

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA
GIAI ĐOẠN 2016 -2020**

Trường THPT Bình Hưng Hòa được thành lập theo quyết định số 3725/QĐ-UB ngày 04/8/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số nhà 79/19, Đường số 4, Khu phố 7, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân. Vị trí nhà trường nằm trong khu dân cư yên tĩnh, cảnh quan tổng thể xây dựng hài hòa, khang trang. Sau gần 05 năm hoạt động, nhà trường đã có những bước trưởng thành, phát triển, tuy còn khiêm tốn. Phát huy những thành quả đã đạt được, tập thể sư phạm nhà trường thống nhất xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển 05 năm tới (2015 – 2020) với những nội dung cụ thể:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong (*Giáo viên, Cán bộ quản lý, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, ...*)

1. Trường THPT Bình Hưng Hòa được xây dựng trên khu đất rộng 16.302,8 m², với công suất thiết kế 45 lớp học cho khoảng 2000 học sinh. Trường hiện có 42 phòng học, 03 phòng thí nghiệm thực hành (Lý – Hóa – Sinh); 02 phòng máy vi tính (90 máy); 02 phòng LAB, 01 phòng Multimedia, 01 thư viện; 01 hội trường (300 chỗ ngồi); 05 phòng bộ môn (Toán, Văn, Sử-GDCD, Địa lý, Giáo dục thể chất) và 01 khu hành chính (gồm các phòng làm việc của Ban giám hiệu, văn phòng, tài vụ, y tế, quản lý giáo dục học sinh, văn phòng Đoàn, Chi bộ, Công đoàn, Tư vấn học đường, Phát thanh học đường + Ban hoạt động NGLL, 02 phòng nghỉ giáo viên, Phòng Hội đồng giáo viên và phòng truyền thống....). Trường có sân chơi, sân bóng đá mini dùng cho giáo dục thể chất, sinh hoạt tập thể; có căng tin, nhà để xe (cho giáo viên và học sinh); có các khu WC đúng chuẩn.

2. Tổng số CB-GV-NV năm học 2015 - 2016: 102 người. Trong đó:

- + Ban giám hiệu: 03 người; Giáo viên: 79 người; Nhân viên: 20 người.
- + Tổng số Đảng viên: 23/102 (22,54%);
- + Số CB-GV có trình độ trên chuẩn (Th.Sĩ): 20/82 (24,39%)
- + Trong tổng số giáo viên chia theo môn dạy:
 - Toán: 13; Lý: 08; Hóa: 07; Sinh: 05; Công nghệ: 02; Tin học: 05.
 - Văn: 11; Sử: 05; Địa: 05; Ngoại ngữ: 09; GDCD: 03; Thể dục-QP: 06.
- + Tổng số Tổ chuyên môn: 10. (Toán; Lý, Hóa, Sinh –CN1, Tin –CN2; Văn; Sử - GDCD, Địa, Ngoại ngữ; Thể dục – QPAN); và 01 Tổ Văn phòng.
- 3. Tổng số lớp: 41. (Khối 10: 17 lớp, Khối 11: 15 lớp, Khối 12: 09 lớp).
- 4. Tổng số học sinh: 1619 em (Khối 10: 667 hs, Khối 11: 640 hs, Khối 12: 310hs).

5. Những điểm mạnh:

- Nhà trường nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quan tâm hỗ trợ kịp thời của Sở GD&ĐT Tp.HCM, của Quận uỷ và UBND Quận Bình Tân; cấp ủy, chính quyền phường Bình Hưng Hòa và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên được đào tạo chính quy, đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn; 100% đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý và giáo dục học sinh; có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, nhiệt tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có khả năng phối hợp hoạt động tốt.
- Đội ngũ CBQL giàu kinh nghiệm, có tư duy tốt; phương pháp làm việc khoa học; phong cách làm việc dân chủ, tôn trọng và yêu cầu cao.
- Hầu hết nhân viên của trường có trình độ nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong khi thực thi nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư mới hoàn toàn, trang thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại; đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, giáo dục toàn diện của nhà trường.
- Nhà trường có cơ cấu tổ chức, bộ máy hoàn thiện theo quy định; Chi bộ Đảng nhà trường là một khối đoàn kết, thống nhất; các đảng viên nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong vai trò lãnh đạo đơn vị. BCH Công đoàn đã tập hợp được sức mạnh của quần chúng trong việc triển khai nhiệm vụ được giao. Trợ lý thanh niên và BCH Đoàn trường tâm huyết, năng động, sáng tạo, có nhiều giải pháp để giáo dục học sinh; tạo được nhiều sân chơi, lôi cuốn học sinh vào các hoạt động xã hội hữu ích, qua đó dần từng bước hình thành nhân cách cho học sinh.

- Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh và gia đình học sinh trong việc quản lý, uốn nắn kịp thời các sai phạm nhằm giáo dục đạo đức và rèn luyện nhân cách cho học sinh.

6. Những điểm yếu:

- Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, chất lượng chuyên môn của nhà trường chưa đạt những chỉ tiêu đặt ra trong Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015; giải pháp lãnh đạo nâng cao chất lượng chuyên môn chưa sắc nét; việc duy trì sĩ số học sinh chưa đảm bảo; tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm tăng không đáng kể; tỷ lệ HS yếu kém giảm chưa nhiều; hiệu suất đào tạo chưa đạt yêu cầu.

- Kinh phí ngân sách eo hẹp, nguồn thu tại trường ít không đủ để đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đội ngũ, giáo viên, nhân viên từ nhiều nguồn, nhiều địa phương quy tụ về nên tính cách, phương pháp và phong cách làm việc chưa thực sự ổn định, chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên. Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm giảng dạy và quản lý giáo dục học sinh. Một vài giáo viên lớn tuổi, hạn chế về năng lực, khó khăn trong việc tiếp cận phương pháp dạy học mới và sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Điều kiện kinh tế, thu nhập và hoàn cảnh gia đình của đa số anh chị em giáo viên còn nhiều khó khăn nên khó an tâm công tác.

** Nguyên nhân của những điểm yếu:*

- Trường thuộc quận vùng ven của thành phố, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hầu hết học sinh của trường là con em các gia đình lao động phổ thông, mức sống thấp, ngoài giờ học các em phải làm thêm phụ giúp kinh tế gia đình nên ít có thời gian đầu tư cho học tập. Một bộ phận học sinh chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện, còn ham chơi, lười học, do đó các em bị mất căn bản, học yếu kém dẫn đến tình trạng bỏ học, ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số và hiệu quả đào tạo của trường.

- Trình độ dân trí (nhất là dân nhập cư) trên địa bàn trường chưa cao, điều kiện kinh tế, việc làm, đời sống người dân chưa ổn định nên việc quan tâm, đầu tư cho học sinh còn nhiều hạn chế. Một bộ phận gia đình học sinh không quan tâm đến việc học tập của con mình và còn tư tưởng khoán trắng cho nhà trường

- Quy mô phát triển của nhà trường nhanh và chưa ổn định; sự tương tác trong hoạt động chuyên môn giữa giáo viên, nhân viên và CBQL chưa thật hiệu quả; tình

thần trách nhiệm, ý thức gương mẫu và nhiệt tình công tác ở một vài giáo viên chưa được phát huy; đội ngũ giáo viên được bổ sung hàng năm với nhiều cách biệt về lứa tuổi, trình độ, năng lực, tính cách...nên chưa bắt kịp nhịp độ phát triển của trường.

- Công tác tuyên truyền, vận động CB, GV, NV, HS thực hiện việc xây dựng văn hoá nhà trường chưa có những giải pháp quyết liệt.

II. Môi trường bên ngoài (*Văn hóa, xã hội, dân cư, địa bàn, sự phát triển, kế hoạch chung của các cấp, tình hình đổi mới giáo dục,...*)

Bình Tân là quận vùng ven thành phố, phường Bình Hưng Hòa là điểm nóng của Quận về tình hình an ninh, chính trị; kinh tế phát triển chưa ổn định; đời sống xã hội phức tạp; cư dân đa phần là người làm thuê (nhập cư từ miền núi phía bắc và bắc miền Trung) nên đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn. Mặt khác, nhận thức của người dân trong việc đầu tư các nguồn lực (thời gian – tài chính...) và phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh còn nhiều hạn chế. Cá biệt có một bộ phận nhỏ người dân xem nhà trường là nơi quản lý con em (tránh việc các em chơi bời, lêu lổng) nên hầu như khoán trắng việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

Trong 03 năm đầu thành lập (2011-2012, 2012 – 2013 và 2013-2014), nhà trường tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức xét tuyển nên luôn tuyển không đủ chỉ tiêu; chất lượng tuyển sinh thấp; do đó rất khó khăn trong việc triển khai kế hoạch tổ chức dạy học, giáo dục và duy trì chất lượng chuyên môn. Tuy nhiên, nhờ trường có vị trí giáp ranh giữa 04 quận (Bình Tân, Tân Bình, Tân Phú và Quận 12) nên khi Sở GD&ĐT thay đổi phương thức tuyển sinh đầu cấp (từ năm học 2014 – 2015) thì tổng số HS của trường tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng (do có sự điều tiết, dịch chuyển tự nhiên của địa bàn tuyển sinh). Đây cũng lại là cơ hội để nhà trường hoàn thành, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2011 – 2015; đồng thời xác định lại mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020.

Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 - BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo thành phố nói chung, và trường THPT Bình Hưng Hòa nói riêng nhiều nhiệm vụ

nặng nề; đòi hỏi nhà trường cần có những đổi mới về nhận thức và tư duy giáo dục. Theo đó, nhà trường cần chủ động trong xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ chính trị của mình nhằm nhanh chóng đưa nhà trường vươn lên, bắt kịp xu thế phát triển chung của toàn ngành. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tích cực, chủ động trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá; tích cực xây dựng nhà trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015.

1. Những mặt đã làm được:

1.1/ Quán triệt và triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT trên tinh thần chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

1.2/ Hệ thống các Quy chế (tổ chức- hoạt động, dân chủ, chỉ tiêu nội bộ...), Nội quy, Tiêu chí thi đua... được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, tạo được nề nếp hoạt động hành chính thông thoáng, nhanh chóng, hiệu quả; phong trào thi đua dạy tốt – học tốt được duy trì thường xuyên và đã đạt được một số thành quả nhất định.

1.3/ Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đồng tư vấn của nhà trường có quy chế hoạt động rõ ràng, sinh hoạt đều đặn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

1.4/ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ, của nhóm chuyên môn được xây dựng chi tiết, phù hợp và được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng chuyên môn nhà trường hoạt động có nề nếp, đóng vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; Các chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng chuyên môn được tổ chức thảo luận rộng rãi, được thông báo công khai đến CB-GV-NV, học sinh và CMHS.

1.5/ Nhà trường luôn chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; đề ra nhiều biện pháp để từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh và đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác kiểm tra, đánh giá năng lực, kết quả học tập của học sinh được tiến hành chính xác, nghiêm túc, khách quan, không chạy theo thành tích ảo; giúp cho việc phân loại học sinh khá chính xác, từ đó có biện pháp điều chỉnh trong giảng dạy.

1.6/ Hoạt động dạy- học, kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh phương pháp học tập tích cực, chủ động được nhà trường chỉ đạo sát sao; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được giáo viên thực hiện rộng rãi ở tất cả các môn học; việc tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đúng quy định và hướng dẫn của Sở GD&ĐT

1.7/ Các hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp – nghề được triển khai cụ thể, rõ ràng; huy động được tất cả các nguồn lực hiện có của trường nên hiệu quả hoạt động khá tốt. Phong trào xây dựng “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” đã được triển khai với nhiều hoạt động phong phú. Văn hoá nhà trường dần được hình thành thông qua việc triển khai “05 quy tắc ứng xử” dành cho học sinh, “04 nội dung rèn luyện” cho CB-GV-NV. Ý thức tuân thủ pháp luật của học sinh được hình thành thông qua các hoạt động ngoại khoá về An toàn giao thông, về phòng chống tệ nạn xã hội...

1.8/ Đội ngũ giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tính đến hiện tại trường đã có 20/82 CB- giáo viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành (đạt tỷ lệ 24,39%)

1.9/ Công tác quản lý cơ sở vật chất được thực hiện chặt chẽ và từng bước củng cố, hiện đại hoá nhằm phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường; việc xây dựng môi trường học đường thân thiện “Xanh - Sạch - Đẹp” cũng rất được chú trọng.

1.10/ Hoạt động của Ban Đại diện CMHS nhà trường những năm vừa qua có sự chủ động, nề nếp, có ý nghĩa và tác dụng thiết thực trong việc hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt kế hoạch từng năm học.

2. Những mặt chưa đạt được:

2.1/ Tỷ lệ học sinh yếu, kém về học lực còn cao; công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém được tiến hành thường xuyên nhưng tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên nhìn chung còn thấp. Sự phối hợp giữa nhà trường và CMHS trong công tác giáo dục ý thức, động cơ học tập của học sinh chưa đồng bộ, chưa hiệu quả. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện chưa đồng đều giữa các bộ môn. Việc hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập còn tản mạn, chưa thật kỹ lưỡng, chi tiết. Một vài giáo viên có nhận thức chưa đúng về vai trò, nhiệm vụ của mình trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém.

2.2/ Việc sử dụng phòng học bộ môn, sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học của giáo viên chưa đồng đều. Việc làm đồ dùng dạy học trong giáo viên chưa nhiều. Cán bộ chuyên trách thiết bị chưa có kinh nghiệm.

2.3/ Trong sinh hoạt hàng ngày vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; mắc một số lỗi về hành vi, ngôn ngữ, ứng xử hoặc về tác phong, trang phục; một số học sinh chưa có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường (*như: bàn, ghế, bảng, quạt...*) Một số đoàn viên, thanh niên học sinh vẫn còn thờ ơ với các hoạt động phong trào. Vẫn còn học sinh lười học, vi phạm nội qui nhà trường cho nên dù đã có rất nhiều biện pháp khắc phục song kết quả xếp loại hai mặt giáo dục của HS toàn trường chưa đạt như mong muốn.

2.4/ Hình thức, phương cách hoạt động của Công đoàn cơ sở nhà trường còn chưa thật sự có chiều sâu. Hội khuyến học nhà trường còn nhiều lúng túng, chưa thực sự tìm ra giải pháp hữu hiệu để khuyến khích tinh thần học tập trong học sinh.

2.5/ Sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể của địa phương chưa nhịp nhàng, chưa thường xuyên. Vẫn còn tình trạng hàng quán tụ tập mua bán gần cổng trường gây ách tắc giao thông cục bộ giờ cao điểm, gây mất mỹ quan nhà trường.

2.5/ Khối lượng các hoạt động ngoài giờ lên lớp được triển khai khá dày, có lúc chồng chéo, nên ít nhiều có ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và chất lượng chuyên môn của trường.

2.6/ Thành viên của Ban đại diện CMHS nhà trường thay đổi theo từng năm học nên tính ổn định trong hoạt động và chất lượng, hiệu quả công việc chưa thật tốt.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

3.1/ Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, tổ chức dạy học; nâng cao vai trò của TTCM/TPCM và các giáo viên cốt cán; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá HS ... theo hướng dẫn của Bộ và Sở GD-ĐT.

3.2/ Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, các biện pháp quản lý giáo dục học sinh. Triển khai đồng bộ việc dạy học theo dự án, dạy học theo chuyên đề ở tất cả các tổ bộ môn; hình thành và từng bước củng cố hoạt động của các Câu lạc bộ chuyên môn, các Câu lạc bộ TDTT (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, võ Tekwondo); các Câu lạc bộ kỹ năng, đội công tác xã hội...; tổ chức các hoạt động

giáo dục trải nghiệm, các khóa học ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện, góp phần dần hình thành các giá trị cốt lõi (5T) cho học sinh toàn trường.

3.3/ Đầu tư sâu cho công tác rèn luyện đội ngũ. Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp BDTX; động viên, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ; tăng cường hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý và giáo dục toàn diện cho học sinh; tiếp tục duy trì các giải pháp kiểm tra, đánh giá năng lực chuyên môn của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đẩy mạnh việc thực hiện 04 nội dung rèn luyện (Phong cách đẹp, ý tưởng hay, đoàn kết tốt, trách nhiệm cao) cho giáo viên; xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá giáo viên (theo chuẩn 2009) và xét thi đua hàng năm.

3.4/ củng cố và hoàn thiện hoạt động của các Hội đồng tư vấn, các đoàn thể, các ban chức năng; đẩy mạnh công tác xây dựng văn hoá nhà trường; xây dựng kỷ cương, nề nếp hoạt động theo hướng văn minh, hiện đại; xây dựng “Trường học thân thiện, HS tích cực”; xây dựng môi trường học đường “Xanh – Sạch – Đẹp”. Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường. Phân đầu đến năm 2018 đạt chuẩn hiện đại về cơ sở vật chất.

3.5/ Tăng cường công tác xã hội hoá, huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị CNTT nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh: Trường THPT Bình Hưng Hòa có nhiệm vụ tạo dựng môi trường giảng dạy và học tập an toàn, nề nếp, kỷ cương, chất lượng cao; chăm sóc để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, thẩm mỹ, năng lực tư duy, cá tính sáng tạo, kỹ năng sống và được khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện khát vọng vươn lên.

2. Tầm nhìn: Trường THPT Bình Hưng Hòa là một địa chỉ đáng tin cậy, là nơi được cha mẹ học sinh lựa chọn cho việc giáo dục con em trở thành những công dân tiên tiến và thành đạt trong tương lai.

3. Giá trị cốt lõi: Sau 03 năm học tại trường, học sinh sẽ được rèn luyện để trở thành những công dân “*Trung thực, Trách nhiệm, Tự trọng, Tự Tin, Tự lập*”.

4. Phương châm hành động: CHÚNG TA NỖ LỰC, CHÚNG TA THÀNH CÔNG

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo học sinh có trình độ văn hóa trung học phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ đất nước hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình nhà trường giáo dục toàn diện; phát triển bền vững; hoàn thiện về thể chế hoạt động; hiện đại về cơ sở vật chất; vững mạnh về chất lượng chuyên môn; năng động và sáng tạo trong quản lý, điều hành; nề nếp hoạt động hành chính chuyên nghiệp; đội ngũ CB-GV-NV có chuyên môn sâu, chủ động, tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo định hướng chung của toàn ngành.

2. Mục tiêu cụ thể. *(cụ thể, đo được, đạt được, định hướng kết quả, thời gian)*

2.1/ Phân đấu để 100% CB-GV-NV và HS được quán triệt, triển khai đầy đủ Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo”; quán triệt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và Nội quy, Quy chế hoạt động của của trường; 100% CB-GV-NV được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường không vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành GD-ĐT.

2.2/ Duy trì sĩ số học sinh; ổn định, tăng dần và giữ vững hiệu suất đào tạo, phân đấu đạt 95% vào năm 2020; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh; nâng dần chất lượng chuyên môn; tăng dần tỷ lệ học sinh khá, giỏi từng năm, phân đấu đến năm 2020 đạt 45%; giảm tỷ lệ học sinh kém xuống còn 0% vào năm học 2018-2019 và giữ vững, ổn định đến năm 2020. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt trên 95%, thi đậu đại học, cao đẳng từ 50 đến 60%.

2.3/ Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; duy trì tỷ lệ 100% CB-GV-NV đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, nâng tỷ lệ trên chuẩn lên 30%; phân đấu để 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị; tạo điều kiện để 03 giáo viên đi học Trung cấp chính trị, 03 giáo viên đi học thạc sĩ chuyên ngành, 02 giáo viên đi học bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; bồi dưỡng đề bạt 02 cán bộ quản lý cho ngành; đào tạo bồi dưỡng 02 cán bộ nguồn kế cận cho trường.

2.4/ Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện, phân đấu đến năm 2018 xây dựng nhà trường đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất; phân đấu để năm học 2017 – 2018 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.5/ Hàng năm tập thể sư phạm của trường được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”; giữ vững danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Hàng năm tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên được công nhận “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, “Đoàn trường vững mạnh” trở lên.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giáo dục phổ thông; dành thời lượng phù hợp cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

2. Thiết kế tiến trình dạy học (trong mỗi môn học) với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Phấn đấu đến năm 2018 hoàn thành việc xây dựng hệ thống các chủ đề dạy học ở tất cả các bộ môn cho cả 03 khối lớp, phù hợp với trình độ học sinh của trường.

3. Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, các phần mềm dạy học;... Tăng cường các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; từng bước hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học thông qua việc triển khai và dần hoàn thiện các Câu lạc bộ chuyên môn như: Câu lạc bộ Toán học, Vật lý, Hoá học, Ngoại ngữ, Sinh học. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học.

4. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học.

Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ chuyên môn (Văn học và ngôn ngữ, Nhà sử học trẻ, Du địa chí); các câu lạc bộ TDTT (Bóng đá, bóng bàn, Cầu lông, Bóng rổ, Võ Tekwoando); các đội kỹ năng (Công tác xã hội, Ong chăm chỉ, Chim cánh cụt).

5. Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo qui định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo...; hoàn thiện, phát huy và duy trì hiệu quả của “Vườn thực nghiệm sinh học”; nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh. Triển khai xây dựng “Thư viện điện tử”, phần đầu đến năm 2017 hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

6. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện sinh hoạt chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đáp ứng tốt chủ trương của Bộ GDĐT về đổi mới thi tốt nghiệp THPT.

7. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong tất cả các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

8. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú

học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

9. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ; nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn ngoại ngữ.

10. Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia trên mạng “Trường học kết nối” của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm soạn đề và quản lý đề kiểm tra, thi; xây dựng “Ngân hàng câu hỏi” dùng phục vụ cho kiểm tra cuối học kỳ và cuối năm học.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

1. Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học, quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

2. Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học.

3. Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên (Nội dung 3) thiết thực phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác. Căn cứ vào kết quả đánh giá việc bồi dưỡng thường xuyên để có những hình thức khen động viên, khuyến khích

giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực dạy học, giáo dục. Đồng thời với việc đánh giá thực chất công tác bồi dưỡng thường xuyên là việc phân công, bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực, trình độ của đội ngũ.

4. Đổi mới hình thức, phương pháp làm việc của “Ban kiểm tra nội bộ”, tăng cường chức năng giám sát của “Ban Thanh tra nhân dân” nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá trên tinh thần chỉ ra điểm mạnh để phát huy, điểm yếu cần khắc phục cho từng cá nhân, bộ phận, cho đoàn thể cũng như trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của trường.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

1. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư xây dựng, hiện đại hóa nhà trường; đầu tư trang thiết bị dạy học và các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học, cơ sở vật chất và các thiết bị giáo dục; thực hiện tốt công tác thiết bị và thư viện trường học. Triển khai xây dựng thư viện điện tử và nhanh chóng đưa vào sử dụng nhằm khuyến khích học sinh khai thác thông tin phục vụ cho nhiệm vụ học tập hàng ngày.

2. Tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo các giải pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất nhà trường. Phân đấu để hoàn thành sân bóng đá mini (cỏ nhân tạo) trong năm học 2015 – 2016; trang bị bàn ghế chuyên dụng cho các phòng bộ môn (NH 2016 – 2017); đề xuất kiến nghị Sở GD-ĐT đầu tư xây dựng hồ bơi (NH 2017 – 2018).

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của đơn vị trong thực hiện “3 công khai” theo qui định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn.

2. Thực hiện phân quyền triệt để đến từng CB-GV-NV trong việc khai thác các phần mềm dạy học, quản lý giáo dục học sinh, (trường học kết nối, Vietschool...)

3. Tích cực tổ chức trao đổi công tác qua internet; thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hoạt động dạy học qua "Trường học kết nối"; phân công thành viên BGH theo

đổi, đơn đốc việc thực hiện các phần mềm quản lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai. (PMIS, IMAK, PVN, Mind Manager,)

4. Trang bị, nâng cấp thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và dạy học. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT cho dạy học và quản lý nhà trường. Đề xuất xây dựng 01 phòng bộ môn Tin học (số 3) nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy bộ môn, dạy nghề Tin học cho HS toàn trường vào năm học 2016-2017.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động các nguồn lực, thực hiện xã hội hóa giáo dục.

1. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện “3 công khai” để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

2. Chú trọng phối hợp hoạt động của Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tăng cường công tác xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ “Kế hoạch chiến lược” để xây dựng chương trình hành động cho cả giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học trình Hội đồng trường xem xét, ra nghị quyết thực hiện.

2. Sau mỗi năm học, Hội đồng trường rà soát điều chỉnh “Kế hoạch chiến lược” và “Chương trình hành động” theo yêu cầu, điều kiện thực tế của nhà trường; phê duyệt kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo (do Hiệu trưởng đề xuất) nhằm thực hiện thành công, có hiệu quả bản kế hoạch chiến lược này.

3. Mỗi cá nhân, các tổ bộ môn, trưởng các bộ phận, các ban chức năng (theo Quyết định của Hiệu trưởng) có trách nhiệm cụ thể hóa chương trình hành động bằng

việc tham mưu cụ thể các biện pháp thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất khắc phục những nội dung còn bất cập không phù hợp hoặc bổ sung những nội dung phát sinh theo yêu cầu phát triển hàng năm của trường.

DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Xuân Hương

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020.

TT	NĂM HỌC	CHƯƠNG TRÌNH 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	CHƯƠNG TRÌNH 2: ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN,
01	2015-2016	- Hoàn thiện cơ cấu, nề nếp hoạt động của Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các ban chức năng, các tổ chức xã hội khác - Hoàn thiện cơ cấu tổ chức lớp học, đảm bảo duy trì sĩ số bình quân 42 hs/lớp. - Phân đấu đạt các chỉ tiêu: + Trường: “Tập thể LĐ Xuất sắc”. + Chi bộ: “Trong sạch, vững mạnh”. + Công đoàn cơ sở: Vững mạnh. + Đoàn trường: Xuất sắc	- Kiện toàn cơ cấu BGH theo quy định của trường THPT hạng I. - Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn. - Phân đấu đạt tỷ lệ 25% giáo viên có trình độ thạc sĩ. - Hoàn thành việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn cho nhân viên văn phòng. - Phân đấu đạt tỷ lệ: + 25% đảng viên/tổng số CB-GV-NV. + 97 % “Lao động tiên tiến”/tổng số CB-GV-NV + 15% “Chiến sĩ thi đua cơ sở”/ tổng số Lao động tiên tiến + 15% “Chiến sĩ thi đua thành phố”/ tổng số Chiến sĩ thi đua cơ sở.
02	2016-2017	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2015-2016 - Thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường theo Thông tư số: 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Hoàn thành việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên theo Thông tư số: 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV. (16/9/2015) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông. - Duy trì kết quả của năm học 2015- 2016
03	2017-2018	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2016-2017 - Đề nghị đánh giá ngoài để kiểm định chất lượng nhà trường	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2016-2017 - Bổ sung, thay thế cho những giáo viên đã được nghỉ hưu nhằm hoàn thiện đội ngũ giáo viên.
04	2018-2019	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2017-2018 - Rà soát, khắc phục điểm yếu sau Kiểm định chất lượng nhà trường.	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2017- 2018 - Bổ sung, thay thế cho những giáo viên đã được nghỉ hưu nhằm hoàn thiện đội ngũ giáo viên.
05	2019-2020	- Đề nghị các cấp quản lý có thẩm quyền công nhận đạt “Trường chuẩn quốc gia”.	- Hoàn thiện chất lượng đội ngũ đạt yêu cầu của “Trường chuẩn quốc gia”.

TT	NĂM HỌC	CHƯƠNG TRÌNH 3: THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	CHƯƠNG TRÌNH 4: TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT
01	2015-2016	- Triển khai các phương pháp dạy học tích cực: Dạy học theo chuyên đề, dự án, bàn tay nặn bột... - Triển khai công tác giáo dục kỹ năng cho HS: Hình thành và xây dựng nề nếp hoạt động của các Câu lạc bộ/ đội/ nhóm kỹ năng. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn tại “Trường học kết nối”; ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy. - Triển khai các hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục trải nghiệm, các khóa học ngoài nhà trường... - Tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề cho học sinh.	- Xây dựng và hoàn thiện “Vườn thực nghiệm Sinh học” - Xây dựng sân bóng đá (cỏ nhân tạo) đạt chuẩn. - Nâng cấp ứng dụng của hệ thống bảng tương tác (do dự án cấp). - Đề xuất với Sở GD-ĐT để đầu tư phòng máy tính số 03.
02	2016-2017	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2015-2016. - Hoàn thành các chuyên đề dạy học của tất cả các môn ở khối lớp 10 - Hoàn thiện quy chế, phương thức hoạt động của các Câu lạc bộ/ đội/nhóm kỹ năng. - 100 % giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn tại “Trường học kết nối” và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.	- Xây dựng phòng truyền thống của trường - Hoàn thiện trang thiết bị của hệ thống phòng bộ môn theo yêu cầu của PP dạy học tích cực. - Đề xuất với Sở GD-ĐT để đầu tư xây dựng khu giáo dục thể chất nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn của trường chuẩn quốc gia.
03	2017-2018	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2016 - 2017 - Hoàn thành các chuyên đề dạy học của tất cả các môn ở khối lớp 11. - Nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ/ đội/nhóm kỹ năng.	- Cải tạo, nâng cấp Hội trường nhằm đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục lớn của trường. - Đầu tư, hoàn thiện Thư viện điện tử.
04	2018-2019	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2017-2018 - Thực hiện chương trình mới của Bộ GD&ĐT.	- Hoàn thiện CSVC nhà trường đúng chuẩn khang trang, hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của trường chuẩn quốc gia.
05	2019-2020	- Thực hiện chương trình mới của Bộ GD&ĐT.	- Hoàn thiện CSVC nhà trường đúng chuẩn, khang trang, hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của trường chuẩn quốc gia.

TT	NĂM HỌC	CHƯƠNG TRÌNH 5: CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC	CHƯƠNG TRÌNH 6: KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH
01	2015- 2016	- Vận động CMHS, các doanh nghiệp trong thành phố tài trợ để xây dựng sân bóng đá nhân tạo theo yêu cầu của chuẩn. - Vận động tìm nguồn học bổng để tài trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó học giỏi. - Phối hợp với các báo, tạp chí, các trường ĐH, CĐ, TCCN trên địa bàn thành phố để tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề cho học sinh.	* Tỷ lệ HS xếp loại học lực TB trở lên: <u>90%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá: <u>39%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi: <u>3%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 90% * Tỷ lệ HS bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% * Tỷ lệ HS tham gia học nghề: 100% * Tỷ lệ HS xếp loại học nghề TB trở lên: 95% * Tỷ lệ HS lên lớp: 95% * Tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT: 95% trở lên. * Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1% * Tỷ lệ HS lưu ban: Không quá 2% * Số HS tham gia & đoạt giải trong các kỳ thi HSG cấp TP: 15 học sinh.
02	2016- 2017	- Vận động CMHS, các doanh nghiệp trong thành phố tài trợ để thay thế, bổ sung các trang thiết bị trong phòng học bộ môn nhằm đáp ứng yêu cầu của phương pháp dạy học tích cực. - Vận động tìm nguồn học bổng để tài trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó học giỏi. - Phối hợp với các báo, tạp chí, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố để tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề cho học sinh.	* Tỷ lệ HS xếp loại học lực TB trở lên: <u>92%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá: <u>42%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi: <u>4%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 92% * Tỷ lệ HS bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% * Tỷ lệ HS tham gia học nghề: 100% * Tỷ lệ HS xếp loại học nghề TB trở lên: 96% * Tỷ lệ HS lên lớp: 96% * Tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT: 95% trở lên. * Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1% * Tỷ lệ HS lưu ban: Không quá 2% * Số HS tham gia & đoạt giải trong các kỳ thi HSG cấp TP: 17 học sinh.
03	2017- 2018	- Vận động CMHS, các doanh nghiệp trong thành phố tài trợ để cải tạo, nâng cấp Hội trường nhằm đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục lớn của trường. - Vận động tìm nguồn học bổng để tài trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó học giỏi. - Phối hợp với các báo, tạp chí, các	* Tỷ lệ HS xếp loại học lực TB trở lên: <u>95%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá: <u>45%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi: <u>5%</u> * Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 95% * Tỷ lệ HS bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% * Tỷ lệ HS tham gia học nghề: 100% * Tỷ lệ HS xếp loại học nghề TB trở lên: 97% * Tỷ lệ HS lên lớp: 97% * Tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT: 95% trở lên. * Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1%

		trường ĐH, CĐ, TCCN trên địa bàn thành phố để tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề cho học sinh.	* Tỷ lệ HS lưu ban: Không quá 2% * Số HS tham gia & đoạt giải trong các kỳ thi HSG cấp TP: 20 học sinh.
04	2018-2019	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2017-2018	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2017-2018
05	2019-2020	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2018-2019	- Duy trì kết quả đạt được của năm học 2018-2019

**DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO**

Ngày 20 tháng 10 năm 2015
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân Hương